

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Tùng A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 16/3/2023 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A: Ông Bùi Văn Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Duy Q, anh Hoàng Đắc T, anh Lê Trung K.
Toàn bộ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 07/3/2023, tại đường liên thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình Tùng A có hành vi bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Đình Tùng A 03 viên nén hình trụ màu hồng và một số mảnh viên nén (nghĩ là chất ma túy – mẫu số 1), 03 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm màu trắng trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy – mẫu số 2). Tại túi quần phía trước bên trái của Tùng A đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus số IMEI: 358624072506160 gắn sim số 0904923998 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tùng A thu giữ: tại mặt giường ngủ trong phòng ngủ của Nguyễn Đình Tùng A 01 túi nilon kích thước (2.5x2.5)cm bên trong đựng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy – mẫu số 3); 10 vỏ túi nilon đều có kích thước (2.5x2.5)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại Kết luận giám định số 233/KL-KTHS(MT) ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 viên nén và một số mảnh của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng 1,72gam, loại MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 là ma túy, có khối lượng 1,90gam, loại Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 là ma túy, có khối lượng 0,43gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Tùng A khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên Tùng A nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 06/3/2023, Tùng A mua ma túy của một người tên Trọng (người ở nội thành Hải Phòng, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 05 gam ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng/gam và 05 viên thuốc lắc với giá 230.000 đồng/viên tại khu vực chân cầu Bính, thuộc địa phận xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Sau khi mua được ma túy Tùng A đã tự sử dụng hết 01 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine. Khoảng 11 giờ 45 ngày 07/3/2023, Tùng A nhận được điện thoại từ số thuê bao 0925.203.456 của một người nam giới (sau này Tùng A lưu trong danh bạ điện thoại là “Chú A Nhu” - hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc. Tùng A đồng ý và báo giá 300.000 đồng/viên thuốc lắc và 1.200.000 đồng/gam Ketamine. Người này đồng ý và hẹn Tùng A đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên để giao dịch. Tùng A yêu cầu thanh toán phí ship là 200.000 đồng và nhắn tin cho người này tổng số tiền là 2.900.000 đồng. Tùng A kiểm tra còn 04 viên thuốc lắc và 04 gam Ketamine, Tùng A mang theo 04 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine, 01 gam Ketamine để lại trong phòng ngủ. Sau đó, Tùng A gọi điện cho Lê Duy Q, sinh năm 1962, trú tại thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, là lái xe taxi Nguyễn Gia chở mình đến điểm hẹn. Tại cổng Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái,

Tùng A vừa xuống xe thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên, kiểm tra xe ô tô không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Tùng A còn bán ma túy 02 lần khác, các đối tượng mua ma túy đều gọi điện trước cho Tùng A hỏi mua ma túy, sau đó đến cổng nhà Tùng A để giao dịch, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2023, Tùng A bán cho Lê Trung K, sinh năm 2004, trú tại xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên 03 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên và 01 gam Ketamine với giá 1.200.000 đồng, tổng số tiền là 2.100.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 50 ngày 05/3/2023, Tùng A bán cho Hoàng Đắc T, sinh năm 1992, trú tại xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên 02 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên, tổng số tiền là 600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số 233MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại của 03 mẫu sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, gắn sim số 0904923998 đã qua sử dụng; 10 vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã tự chế chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSTN ngày 26 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tùng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Tùng A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Đình Tùng và bố mẹ bị cáo Nguyễn Đình Tùng A là ông Nguyễn Đình Sáng, bà Đỗ Thị Hoa xác định bị cáo bị khuyết tật ở chân, trước đây bị cáo có bị tai nạn nên có ảnh hưởng đến một phần miệng. Bị cáo và bố mẹ bị cáo xác định: Bị cáo khuyết tật vận động, không khuyết tật về nhận thức, nhận thức bình thường và không đề nghị trưng cầu giám định đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình Tùng A đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tùng A như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tùng A: Từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình Tùng A.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Đình Tùng A nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính: 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus gắn sim số 0904923998 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong số 233 MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 10 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Tùng A là người khuyết tật nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý - Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A:

Không tranh luận về tội danh, tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Tùng A. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Tùng A cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 07/03/2023: Bị cáo Tùng A phạm tội chưa đạt, bởi lẽ bị cáo chưa thực hiện việc giao nhận ma túy và tiền. Bị cáo bị khuyết tật nặng, trình độ văn hóa chưa học hết lớp 6 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi bị bắt về việc mua bán trái phép chất ma túy ngày 07/3/2023, bị cáo Nguyễn Đình Tùng A đã khai ra hai lần bán trái phép ma túy khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “ăn năn hối cải” đối với bị cáo. Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tù dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Do nghiện ma túy nên Nguyễn Đình Tùng A nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Nguyễn Đình Tùng A đã bán nhiều lần, cụ thể: Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2023, Nguyễn Đình Tùng A bán cho Lê Trung K 03 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên và 01 gam Ketamine với giá 1.200.000 đồng, tổng số tiền là 2.100.000 đồng; lần 2: Khoảng 23 giờ 50 ngày 05/3/2023, Tùng A bán cho Hoàng Đắc T 02 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên, tổng số tiền là 600.000 đồng; lần 3: Ngày 06/3/2023, Tùng A mua ma túy của một người tên là Trọng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng và 05 viên thuốc lắc với giá 230.000đ/1 viên. Tùng A đã tự sử dụng hết 01 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/3/2023, Tùng A nhận được điện thoại của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc, với giá 300.000 đồng/1 viên và 01 gam ma túy Ketamine với giá 1.200.000 đồng/1 gam và tiền ship là 200.000 đồng. Tùng A hẹn đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên để giao dịch và tại đây Nguyễn Đình Tùng A bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy Công an thu giữ là 1,72gam, loại MDMA và 2,33 gam, loại Ketamine. Chính vì, Nguyễn Đình Tùng A có hành vi mua trái phép chất ma túy về bán kiếm lời nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình Tùng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với hành vi ngày 07/3/2023 của bị cáo Nguyễn Đình Tùng A, mặc dù bị cáo Nguyễn Đình Tùng A chưa thực hiện được việc giao ma túy và nhận tiền nhưng bị cáo chỉ cần có hành vi mua ma túy, với mục đích về bán đã đủ cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, mặt khác bị cáo Tùng A còn thỏa thuận xong với người mua về số lượng ma túy và giá. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 07/3/2023.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Bị cáo Nguyễn Đình Tùng A có ba lần bán trái phép ma túy, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo Nguyễn Đình Tùng A bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là

nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Tùng A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, có thái độ hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý áp dụng thêm tình tiết “ăn năn hối cải” cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A. Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo bị khuyết tật nặng, chưa học hết lớp 6, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Bị cáo bị khuyết tật nặng đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa học hết lớp 6 không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật để bị cáo được hưởng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về việc áp dụng cho bị cáo Tùng A thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, là người khuyết tật nặng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về thu lợi bất chính và vật chứng:

[10] Bị cáo Nguyễn Đình Tùng A bán trái phép chất ma túy được 2.700.000 đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus gắn sim số 0904923998 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Đình Tùng A. Bị cáo Tùng A sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 233MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại của 03 mẫu sau giám định; 10 vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã tự chế. Xét thấy, ma túy là vật cấm lưu hành, sử dụng trái phép; vỏ túi nilon kích thước, bộ đồ sử dụng ma túy đã tự chế không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[13] Bị cáo là người khuyết tật nặng và có đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về các nội dung khác:

[14] Đối với Lê Trung K, Hoàng Đắc T là những người mua ma túy của Tùng A sau đó đã sử dụng hết, Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K, T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, người đàn ông (có số thuê bao 0925203456) mua ma túy của Tùng A ngày 07/3/2023 và người đàn ông tên Trọng bán ma túy cho Tùng A, quá trình điều tra chưa xác định được chủ thuê bao số điện thoại cũng như nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tách ra, làm rõ xử lý sau. Quá trình điều tra xác minh, anh Lê Duy Q không biết, không liên quan đến việc Nguyễn Đình Tùng A mang theo ma túy để bán cho khách nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[16] Đối với những nội dung trên: Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 **Điều 251**; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình Tùng A 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 07/3/2023.

- Về thu lợi bất chính và vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Tùng A nộp số tiền thu lợi bất chính: 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus gắn sim số 0904923998 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong số 233 MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 10 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình Tùng A.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN